TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2020/DS-PT
Ngày 30-9-2020
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông K'Tiêng

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thuyên và ông Nguyễn Hồng Chương

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thanh Nga, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên toà: Bà Đào Thị Ông - Kiểm sát viên.

Ngày 24 và 30 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 42/2020/TLPT-DS ngày 23 tháng 7 năm 2020 về *"Tranh chấp hợp đồng vay tài sản",* giữa:

1. Nguyên đơn: Bà Hoàng Thị Kim L, sinh năm 1966 và ông Phạm Quang T, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện L, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Đình C, sinh năm 1971; địa chỉ: TK 46/8 V, phường C, quận B, thành phố Hồ Chí Minh – có mặt.

2. Bị đơn:

- Ông Nguyễn Tri N, sinh năm 1970; địa chỉ: Tổ dân phố B, thị trấn K, huyện L, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

- Bà Lê Thị Kim L, sinh năm 1979; địa chỉ: 516 N, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương – có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

1.Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn và người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Ngày 19-9-2003, ông Phạm Quang T và bà Hoàng Thị Kim L cho ông Nguyễn Tri N vay 50 lượng vàng SJC để xây nhà. Việc vay mượn không cầm cố, thế chấp và không thỏa thuận thời hạn trả nợ, hai bên chỉ cam kết khi cần tiền, bà Hoàng Thị Kim L thông báo trước cho ông N 04 tháng. Từ năm 2004 đến năm 2014, ông Nđã trả cho ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L 23 lượng vàng, còn lại 27 lượng vàng ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L đã yêu cầu nhiều lần nhưng ông N không trả. Do đó, ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Tri N phải trả cho ông, bà 27 lượng vàng còn nợ.

Ngày 28-10-2019, ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L khởi kiện bổ sung yêu cầu bà Lê Thị Kim L phải có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Nam trả số nợ trên cho ông bà.

2. Bị đơn ông Nguyễn Tri N trình bày:

Ông N thống nhất với số lượng, mục đích, nội dung vay, trả vàng như nguyên đơn trình bày. Ông cho rằng mặc dù khi vay vàng không có bà Lê Thị Kim L (là vợ ông N, đã ly hôn từ năm 2014) nhưng số vàng này vay về để làm nhà và vay trong thời kỳ hôn nhân nên là nợ chung của vợ chồng. Vì vậy, ông yêu cầu bà Lê Thị Kim L phải có nghĩa vụ cùng với ông trả số nợ 27 lượng vàng.

3. Bị đơn bà Lê Thị Kim L trình bày:

Bà và ông N kết hôn năm 2001. Quá trình chung sống, ông bà có nhận chuyển nhượng diện tích đất 5m x 50m với giá 29 chỉ vàng, đến năm 2003 mua thêm 01m chiều ngang với giá 06 chỉ vàng và làm nhà trên đất. Tiền mua đất, làm nhà là tiền cưới và tiền mượn hai bên gia đình. Năm 2014, bà và ông N ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung. Tại hai bản án sơ thẩm và phúc thẩm đều xác định ông bà không có nợ chung; quá trình giải quyết vụ án ông N cũng không hề khai số nợ này. Nay ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L khởi kiện yêu cầu bà và ông N phải trả vàng là tự bịa đặt, không có thật. Do vậy, bà không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 06/5/2020 của Tòa án nhân dân huyện L đã quyết định: Căn cứ Điều 147 và Điều 288 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 469 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Bác yêu cầu khởi kiện của bà Hoàng Thị Kim L và ông Phạm Quang T buộc bà Lê Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Nguyễn Tri N trả số nợ 27 lượng vàng SJC.

- Buộc ông Nguyễn Tri N phải có nghĩa vụ trả cho bà Hoàng Thị Kim L và ông Phạm Quang T 27 (hai mươi bảy) lượng vàng SJC.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 18/5/2020, bị đơn ông Nguyễn Tri N kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Kim L phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông trả cho ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L số nợ 27 lượng vàng, đồng thời buộc bà Lê Thị Kim L liên đới cùng ông trả nợ số tiền đã mượn của ông Đỗ Văn T.

Ngày 20/5/2020, nguyên đơn ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L kháng cáo yêu cầu Tòa án buộc bà Lê Thị Kim L phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông N trả số nợ 27 lượng vàng cho ông bà.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và bị đơn đều giữ nguyên nội dung kháng cáo và đề nghị HĐXX hủy bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện L.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng trong việc xét xử vụ án; các bên đương sự thực hiện

đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật. Về nội dung: Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ Luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận toàn bộ yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu lưu trong hồ sơ và kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]. Về tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn nộp đơn kháng cáo trong thời hạn luật định, đã đóng tạm ứng án phí đầy đủ, vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là đúng quy định.

[2]. Về nội dung: Xét kháng cáo của nguyên đơn và bị đơn ông Nguyễn Tri N về việc buộc bà Lê Thị Kim L phải có nghĩa vụ liên đới trả nợ, HĐXX xét thấy:

Nguyên đơn ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L yêu cầu bà Lê Thị Kim L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ, tuy nhiên bà Lê Thị Kim L không thừa nhận số nợ này. Ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L đưa ra chứng cứ là giấy vay mượn vàng đề ngày 19/9/2003. Tuy nhiên, giấy vay mượn vàng này không có chữ ký của bà Lê Thị Kim L, thời điểm giao vàng cho mượn cũng không có mặt của bà Lê Thị Kim L; việc vay mượn, trả vàng chỉ có một mình bị đơn ông N tự viết giấy vay, tự ký tên, tự xác nhận trả vàng mà không hề có chữ ký, chữ viết của người cho vay ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L.

Bị đơn ông N cho rằng, mặc dù thời điểm vay không có mặt bà Lê Thị Kim L, nhưng số vàng này vay trong thời kỳ hôn nhân và phục vụ cho cuộc sống chung của vợ chồng (xây nhà) nên đây là nợ chung, do đó yêu cầu bà Lê Thị Kim L cùng trả nợ. Tuy nhiên, năm 2014, năm 2015, khi ông N và bà Lê Thị Kim L ly hôn và yêu cầu chia tài sản chung, hai bên đều xác định không có nợ chung và không có lời khai nào thể hiện số nợ vàng này. Điều này được xác định rõ trong bản án sơ thẩm số 09/2015/HNGĐ – ST ngày 24-9-2015 của Tòa án nhân dân huyện L và bản án phúc thẩm số 01/2016/HNGĐ–PT ngày 06-01-2016 của Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông. Ông N cho rằng mục đích vay số vàng này để xây nhà ở, nhưng giá trị số vàng tại thời điểm vay tương đương 350.000.000đ, so với giá trị căn nhà được xây dựng năm 2013 chỉ 30.000.000đ (theo kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản) là không phù hợp. Ông N khai sau khi mượn vàng thì đem bán cho tiệm vàng L, nhưng biên bản xác minh tại tiệm vàng xác định không có việc ông N bán vàng.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Kim L không thừa nhận số nợ này là nợ chung; nguyên đơn và bị đơn không cung cấp được chứng cứ để chứng minh yêu cầu buộc bà Lê Thị Kim L trả nợ. Mặt khác, lời khai của ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L là người cho vay và ông N là người vay có rất nhiều mâu thuẫn về thời điểm cho vay, số lần vay, loại và đặc điểm của vàng vay… Do đó, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn và bị đơn ông N về việc buộc bà Lê Thị Kim L phải liên đới trả nợ số vàng vay là có căn cứ.

Từ những phân tích nêu trên, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L và bị đơn ông Nguyễn Tri N.

Đối với kháng cáo của ông N buộc bà Lê Thị Kim L phải liên đới cùng ông trả nợ số tiền đã mượn của ông Đỗ Văn T, xét thấy yêu cầu này vượt quá phạm vi kháng cáo nên HĐXX không đề cập giải quyết, ông N có quyền khởi kiện bằng một vụ án khác.

[3]. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận, nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 của Bộ Luật tố tụng dân sự; khoản 10 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L và bị đơn ông Nguyễn Tri N; giữ nguyên bản án sơ thẩm số 07/2020/DS-ST ngày 06-5-2020 của Tòa án nhân dân huyện L.

1.1. Bác yêu cầu khởi kiện của ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L về việc yêu cầu bà Lê Thị Kim L có nghĩa vụ liên đới cùng với ông Nguyễn Tri N trả cho ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L số nợ 27 (hai mươi bảy) lượng vàng SJC.

1.2. Buộc ông Nguyễn Tri N phải có nghĩa vụ trả cho ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L 27 (hai mươi bảy) lượng vàng SJC.

2. Về án phí:

Trả lại cho ông Phạm Quang T, bà Hoàng Thị Kim L 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002715 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Nông.

Trả lại cho ông Nguyễn Tri N 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự phúc thẩm đã nộp theo biên lai số 0002715 ngày 08/7/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện L, tỉnh Đắk Nông.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Tối cao;
- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

K'Tiêng

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Quốc Hương